TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày: 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Dương Văn Mạnh**.

- Bà: **Nguyễn Thị Bé**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Trưởng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 4 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Duy L**; Sinh ngày: 05/01/1999; Tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT, Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Ngô Văn B (Ngô Duy T), sinh năm 1969; Con bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1973; Cả hai hiện trú tại: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Đ;

Vợ, con: chưa có; Gia đình có có 05 anh em, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 28/4/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Ngô Duy L:*** Ông **Nguyễn Văn D** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Bà **K Rã Jăn K'P**; Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã Đạ M, huyện R, tỉnh Đ; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Phạm Văn T**; Sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn 1, xã L, huyện R, tỉnh Đ; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà **Vũ Kim H**; Sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Đ; Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Doãn Xuân T**; Sinh năm 1973; Trú tại: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Đ; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Ngô Duy T**; Sinh ngày 17/02/2001; Trú tại: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Đ; Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Duy T: Ông Ngô Văn B (Ngô Duy T), sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Đ; Bà H có mặt, ông B.

- Ông **Trần Văn Th**; Sinh ngày 16/12/2001; Trú tại: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Đ; Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn Th: Ông Trần Giang N, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Đ; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Ngô Duy L đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện R và huyện B, tỉnh Đ cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ, ngày 13/9/2016, L rủ Ngô Duy T về xã L, huyện B chơi tết trung thu, đồng thời L rủ T trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe máy không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát mượn của một công nhân làm ở công trình thủy điện K2 chở L. Khi đi đến khu vực cầu số 7 thuộc địa phận xã M, huyện R thì L phát hiện có nhiều xe máy dựng ở bãi đất trống bên lề đường, không có người trông coi nên bảo T dừng xe và L đi lại chỗ để xe máy, T đứng cách chỗ dựng xe 30 mét để cảnh giới, L dùng tay rút dây ổ khóa điện của chiếc xe mang biển kiểm soát 49M7-7718, nhãn hiệu Boss Citi rồi dắt xe ra đường, đạp khởi động xe và điều khiển xe trộm cắp được về xã L, huyện B. L tháo biển số, mang xe bán cho ông Doãn Xuân T với giá 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ, ngày 25/10/2016, L, T và Trần Văn Th rủ nhau về xã L, huyện B. Khi đi Th điều khiển xe Wave màu đỏ gắn biển kiểm soát 49M7-7718 lấy từ chiếc xe trộm cắp trước chở L, T điều khiển xe Yamaha Jupiter màu xanh, biển kiểm soát 49V3-8459. Khi đi đến địa phận xã L, huyện Đ thì cả ba dừng xe, L xuống xe và nói T chở đến vị trí chiếc xe máy hiệu Sirius màu trắng, không rõ biển số để trộm cắp, T và Th đứng cảnh giới nhưng không thực hiện được dó có người đang đi đến. Sau đó các đối tượng tiếp tục điều khiển xe đến khu vực Đèo Chuối thuộc thôn 1, S, huyện

Đ, L phát hiện một chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1-153.29 dựng bên lề phải đường Quốc lô 27 theo hướng từ huyện Đ đi huyện H. T và Th đứng cảnh giới còn L đi đến chỗ dựng xe máy dùng tua vít đầu dẹp và vam tự chế mở ổ khóa điện xe máy, khởi động xe và điều khiển xe trộm cắp được về xã L, huyện B. Sau đó Th tháo biển kiểm soát 49M7-7718 lắp vào chiếc xe Sirius vừa trộm cắp được. Ngày 06/11/2016 Th sử dụng chiếc xe đi trộm cắp cà phê thì bị Công an huyện B bắt giữ.

Lần thứ ba: Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện B, L đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Ngày 27/4/2017, L đã đi mua 01 tuýp 10, 01 lục giác rồi đến cửa hàng của ông Phạm Xuân L ở xã T, huyện B mượn máy mài thành 02 vam mở khóa xe. Sáng ngày 28/4/2017, L tiếp tục đến chỗ của ông L mượn máy để mài cho xong vam phá khóa. Trên đường về thì L phát hiện trước nhà bà Vũ Kim H tại thôn 1, xã L, huyện B dựng một chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49H1-269.67 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, quan sát thấy nhà bà H khóa cửa, không có người trông coi, L đi đến chỗ dựng xe máy, kiểm tra thấy xe không khóa cổ nên L dắt xe đến chỗ vắng người dùng vam phá khóa nhưng không được, L tháo biển số xe cho vào túi sách và dắt xe đến tiệm sửa xe của anh Trần Tấn T tại thôn 3, xã T, huyện B nhờ thay ổ khóa thì bị phát hiện bắt giữ.

Theo thông báo số 41/TB-HĐĐG ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ; Chiếc xe mang biển kiểm soát 49M7-7718, nhãn hiệu Boss Citi có trị giá là 2.275.000 đồng; Chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1-153.29 có trị giá là 8.800.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 30/CV-KLĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B; Chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49H1-269.67 có trị giá là 10.500.000 đồng.

Ngoài các hành vi trộm cắp bị truy tố nên trên thì vào khoảng cuối tháng 4 năm 2017 bị cáo L đã lợi dụng bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị cáo đang điều trị thương tích tại bệnh viện do tai nạn để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà H gồm 12 bao phân bón bán cho ông K'T với số tiền là 1.350.000 đồng; 01 thùng phi nhựa bán cho bà Nguyễn Thị Ng với số tiền là 150.000 đồng; 01 cưa máy cầm tay bán cho ông Trần D với số tiền là 150.000 đồng.

Tại phiên bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT ngày 17/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Ngô Duy L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, n Khoản 1

Điều 48; Điều 33 Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả cho bà Krã Jăn K'P 01 Biển số xe 49M7-7718. Trả cho ông Ngô Duy Th 01 điện thoại di động màu trắng, kèm theo 01 sim Vinaphone số 01246809829. Trả cho ông Trần Văn T 01 điện thoại di động màu đen, viền đỏ, trên thân máy có ghi ZÔN N106. Trả cho bà Nguyễn Thị H 01 khóa mở cờ lê loại 10-12 (Hai đầu hở); 01 khóa mở cờ lê loại 10mm (Một đầu tròn); 02 khóa mở cờ lê loại 12mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 13mm (Một đầu tròn); 02 khóa mở cờ lê loại 8mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 14mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 10-13 (Phần đầu tròn gấp khúc); 01 khóa lục giác hình chữ L, dài 20cm, trên thân có ghi CHESSC <> 8mm; 01 khóa lục giác hình chữ L, dài 23cm, trên thân có ghi GERMANY 10mm. Trả cho bị cáo Ngô Duy L 01 điện thoại di động màu bạc, trên thân máy có ghi Q mobile, kèm theo 01 sim Vinaphone số 01235821264; 01 túi sách có dây đeo màu cam; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Duy L.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tua vít màu vàng, một phần được dán băng keo đen, quấn dây kẽm, dài 18cm; 01 khóa mở cờ lê loại 11mm (Một đầu tròn) được hàn nối ở giữa với một thanh sắt lục giác dài 12cm, một đầu được mài mỏng 1,5mm; 01 khóa mở ốc màu đen (Thường gọi là điếu hoặc tuýt 10) hình trụ, hình chữ L hai đầu rỗng có hình lục giác dùng để mở khóa ốc, chiều dài một đầu là 12,5cm, đầu còn lại cong ra một góc 90 độ, có chiều dài 03cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Ngô Duy L đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Duy L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Duy L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố bị cáo Ngô Duy L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Duy L là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 chiếc xe máy có tổng giá trị là 21.075.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L phạm tội nhiều lần, xúi dục người chưa thành niên phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, n Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Lần trộm cắp tài sản thứ nhất và thứ hai, bị cáo là người chưa thành niên tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 9 tháng 20 ngày nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bà H thì bà H đã đơn trình báo và yêu cầu xử lý đối với bị cáo L. Quá trình điều tra đã tiến hành định giá tài sản trộm cắp với tổng số tiền là 3.990.000 đồng và thu hồi thùng phi, cưa máy trả cho bà H còn 12 bao phân không thu hồi được do ông K'T đã sử dụng. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để Viện kiểm sát truy tố về hành vi trộm cắp tài sản của bà H nhưng Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, không phải tài sản của người khác nên không cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Trong vụ án này còn có đối tượng Ngô Duy T, sinh ngày 17/02/2001; Trần Văn Th, sinh ngày 16/12/2001 cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng tính đến ngày phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Krã Jăn K'P, ông Phạm Văn T, bà Vũ Kim H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan ông Doãn Xuân T xác định đã nhận số tiền 1.000.000 đồng do gia đình bị cáo trả nên không có yêu cầu; Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 49M7-7718, nhãn hiệu Boss Citi của bà Kră Jăn K'P; Chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1-153.29 của ông Phạm Văn T; Chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49H1-269.67 của bà Vũ Kim H do bị cáo Lương trộm cắp là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà K'P, ông T, bà H nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 Biển số xe 49M7-7718 là tài sản của bà Kră Jăn K'P nên cần tuyền trả cho bà K'P;

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng, trên phần thân máy có ghi chữ PANTECH, số Iemi 0860426030121285, Imei 1 860426030121285, kèm theo 01 sim Vinaphone số 01246809829 là tài sản của Ngô Duy T không liên đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho Ngô Duy T.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, viền đỏ, trên thân máy có ghi ZÔN N106, số Imei 352538075787237 là tài sản của Trần Văn Th không liên đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho Trần Văn Th.

Đối với 01 khóa mở cờ lê loại 10-12 (Hai đầu hở); 01 khóa mở cờ lê loại 10mm (Một đầu tròn); 02 khóa mở cờ lê loại 12mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 13mm (Một đầu tròn); 02 khóa mở cờ lê loại 8mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 14mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 10-13 (Phần đầu tròn gấp khúc); 01 khóa lục giác hình chữ L, dài 20cm, trên thân có ghi CHESSC <> 8mm; 01 khóa lục giác hình chữ L, dài 23cm, trên thân có ghi GERMANY 10mm là tài sản của bà Nguyễn Thị H không liên đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bà Nguyễn Thị H.

Đối với 01 điện thoại di động màu bạc, trên thân máy có ghi Q mobile, số Imei 862893006314327, kèm theo 01 sim Vinaphone số 01235821264; 01 túi sách có dây đeo màu cam là tài sản của bị cáo Ngô Duy L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 251138064 mang tên Ngô Duy L là giấy tờ tuy thân của bị cáo L không liên đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo Ngô Duy L.

Đối với 01 tua vít màu vàng, một phần được dán băng keo đen, quấn dây kẽm, phần kim loại có hai đầu, có thể tháo ra đổi chiều khi sử dụng, dài 18cm; 01 khóa mở cờ lê loại 11mm (Một đầu tròn) được hàn nối ở giữa với một thanh sắt lục giác dài 12cm, một đầu được mài mỏng 1,5mm; 01 khóa mở ốc màu đen (Thường gọi là điếu hoặc tuýt 10) hình trụ, hình chữ L, hai đầu rỗng có hình lục giác dùng để mở khóa ốc, chiều dài một đầu là 12,5cm, đầu còn lại cong ra một góc 90 độ có chiều dài 03cm là công cụ bị cáo L dùng thực hiện hành vi phạm tội; xét các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Duy L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Duy L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g, n Khoản 1 Điều 48 Điều 33; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Duy L** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điểm b, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả cho bà Kră Jăn K'P 01 Biển số xe 49M7-7718.

Tuyên trả cho ông Ngô Duy T 01 điện thoại di động màu trắng, trên phần thân máy có ghi chữ PANTECH, số Iemi 0860426030121285, Imei 1 860426030121285, kèm theo 01 sim Vinaphone số 01246809829.

Tuyên trả cho ông Trần Văn Th 01 điện thoại di động màu đen, viền đỏ, trên thân máy có ghi ZÔN N106, số Imei 352538075787237.

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị H 01 khóa mở cờ lê loại 10-12 (Hai đầu hở); 01 khóa mở cờ lê loại 10mm (Một đầu tròn); 02 khóa mở cờ lê loại 12mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 13mm (Một đầu tròn); 02 khóa mở cờ lê loại 8mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 14mm (Một đầu tròn); 01 khóa mở cờ lê loại 10-13 (Phần đầu tròn gấp khúc); 01 khóa lục giác hình chữ L, dài 20cm, trên thân có ghi CHESSC <> 8mm; 01 khóa lục giác hình chữ L, dài 23cm, trên thân có ghi GERMANY 10mm.

Tuyên trả cho bị cáo Ngô Duy L 01 điện thoại di động màu bạc, trên thân máy có ghi Q mobile, số Imei 862893006314327, kèm theo 01 sim Vinaphone số 01235821264; 01 túi sách có dây đeo màu cam; 01 giấy chứng minh nhân dân số 251138064 mang tên Ngô Duy L.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tua vít màu vàng, một phần được dán băng keo đen, quấn dây kẽm, phần kim loại có hai đầu, có thể tháo ra đổi chiều khi sử dụng, dài 18cm; 01 khóa mở cờ lê loại 11mm (Một đầu tròn) được hàn nối ở giữa với một thanh sắt lục giác dài 12cm, một đầu được mài mỏng 1,5mm; 01 khóa mở ốc màu đen (Thường gọi là điếu hoặc tuýt 10) hình trụ, hình chữ L, hai đầu rỗng có hình lục giác dùng để mở khóa ốc, chiều dài một đầu là 12,5cm, đầu còn lại cong ra một góc 90 độ, có chiều dài 03cm.

3. Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Duy L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tóa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; Người bị hại,
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**